

VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ NÔNG THÔN NGƯỜI VIỆT TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỘ GIA ĐÌNH (QUA NGHIÊN CỨU TẠI XÃ THANH HÀ, HUYỆN THANH LIÊM, TỈNH NAM HÀ)

ĐỖ THỊ BÌNH

Trong hơn thập niên gần đây, nông nghiệp nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn. Bộ mặt nông thôn ngày một đổi mới. Đời sống người nông dân ngày càng no đủ. Bài viết này chỉ đề cập đến vai trò của người phụ nữ Việt trong kinh tế hộ gia đình, qua nghiên cứu tại xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Nam Hà.

Người dân Thanh Hà cũng như bao miền quê khác thuộc châu thổ sông Hồng sống chủ yếu dựa vào trồng trọt kết hợp với chăn nuôi, một số ngành nghề truyền thống, buôn bán dịch vụ để tăng thu nhập. Do phát triển kinh tế năng động trong những năm gần đây, đời sống của các hộ gia đình Thanh Hà biến đổi theo xu hướng ngày càng tốt hơn. Toàn xã có 2.551 hộ gia đình thì đã có trên 1.430 hộ có nhà ở kiên cố, 100 hộ có xe máy, 903 hộ có ti vi, 30 hộ có xe công nông, 40 hộ có điện thoại và tủ lạnh v.v... Các hộ đều sử dụng điện lưới không những trong sinh hoạt mà còn trong sản xuất. Số liệu điều tra xã hội học của chúng tôi tại 100 hộ gia đình trong xã cũng cho những chỉ số phản ánh cuộc sống người dân được cải thiện: 85% số hộ có xe đạp, 21% số hộ có xe máy, 65% có ti vi, 27% có đầu video, 64% có radio cassette, 73% có giường tủ, sa lông đất tiền, 8% có tủ lạnh, 20% có máy khâu và 14% số hộ có điện thoại v.v... Tất cả số hộ đều

sống trong các nhà riêng, trong đó 58% là nhà kiên cố và 38% là nhà bán kiên cố.

Cũng như nhiều nơi khác, diện tích đất canh tác bình quân đầu người tại xã chỉ trên 1 sào nhưng lại cho năng suất khá cao (từ 170 đến 250 kg/sào/vụ). Với năng suất như vậy, hầu như đã đảm bảo lương thực cho các hộ gia đình. Qua phỏng vấn, hầu hết mọi người đều khẳng định nghề nghiệp chính của họ là làm ruộng, nhưng thực tế, nông nghiệp lại không phải là nguồn thu nhập chính của phần lớn các gia đình. Chỉ có 21% số người được hỏi cho rằng nguồn thu nhập chính của gia đình từ trồng trọt và chăn nuôi, trong khi đó 79% lại cho rằng thu nhập chủ yếu là từ các ngành nghề phi nông nghiệp.

Thu nhập của các hộ gia đình có thể từ nhiều nguồn khác nhau nhưng với trình độ sản xuất ở nông thôn hiện nay, sức lao động đóng vai trò quan trọng nhất. Trong số 5.530 người trong độ tuổi lao động của xã Thanh Hà, số lao động nữ chiếm hơn một nửa. Cơ cấu lao động nữ trong các ngành nghề ở đây là: nông nghiệp chiếm 65%, thêu ren xuất khẩu - 80%, chế biến nông sản dịch vụ - 70% v.v...

1. Vai trò của phụ nữ trong sản xuất nông nghiệp

Thanh Hà có 780,37 ha đất tự nhiên trong đó có 501,33 ha đất canh tác. Do dân

số đông nên mỗi khẩu ở đây khi thực hiện khoán 10 (12/1992) chỉ được chia 1,2 sào. Ruộng ở Thanh Hà là ruộng hai vụ lúa và chỉ có 250 mẫu đất có thể trồng màu vụ đông. Các cây hoa màu được trồng gồm cà chua, khoai tây, dưa và ngoài ra, người dân còn trồng cả hoa. Dù diện tích trồng lúa có eo hẹp nhưng được đầu tư tốt nên năng suất lúa cao, đảm bảo lương thực cho các gia đình. Mặt khác, có tới 33% số hộ được điều tra có đầu trâu thêm ruộng để phát triển trồng trọt.

Điều khá nổi bật ở Thanh Hà là sản xuất nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi) đã bước đầu mang tính chất sản xuất hàng hoá. Nếu trồng lúa của các hộ chủ yếu nhằm đảm bảo lương thực thì việc trồng

rau xanh, trồng hoa và chăn nuôi lại chủ yếu tạo ra sản phẩm hàng hoá. Ở nhiều hộ gia đình, đã phát triển chăn nuôi vịt đàn (cả cho thịt và cho trứng) và chăn nuôi lợn (lợn nái và lợn thịt) với quy mô khá lớn.

Cũng như nhiều vùng nông thôn, sản xuất nông nghiệp bao giờ cũng là lĩnh vực thu hút nhiều lao động, nhất là vào mùa vụ. Nhưng theo chị em phụ nữ ở đây, tổng thời gian dành cho canh tác lúa hai vụ chỉ khoảng 4 tháng- nghỉ là 1 năm có 8 tháng nông nhàn. Vì thế, nông dân phải chuyển sang làm các ngành nghề khác. Nét khác biệt ở Thanh Hà là lao động nông nghiệp chủ yếu là lao động nữ. Khảo sát tại 100 hộ gia đình đã cho những số liệu xác nhận điều đó.

Biểu 1: Người đảm nhiệm chính các công việc sản xuất nông nghiệp

Đơn vị: %

Người làm chính Loại việc	Vợ	Chồng	Cả hai	Thuê người khác	Tổng
Cày bừa	0	2,08	0	97,92	100
Cấy	72	0	19,8	7,29	100
Chăm sóc	61,5	3,12	28,1	7,3	100
Phun thuốc sâu	2,1	11,5	4,2	82,3	100
Thu hoạch	22,3	2,1	67	10,6	100
Làm vườn	33,3	41,7	16,7	8,3	100
Chăn nuôi	72	7,2	16,9	3,6	100

Ở Thanh Hà, tính toán kinh tế của người dân khá nhạy bén. Trong trồng trọt, một số khâu nặng nhọc và độc hại chủ yếu được thuê dịch vụ của hợp tác xã, như cày

bừa có tới 97,92% và phun thuốc trừ sâu có 82,30% hộ gia đình thuê. Ngoài ra, những công đoạn còn lại chủ yếu là do phụ nữ đảm nhiệm (xem Biểu 1). Chỉ riêng thu

hoạch là cả hai vợ chồng cùng làm với tỷ lệ khá cao. Điều đáng suy nghĩ là, chăn nuôi ở không ít gia đình Thanh Hà đã trở thành lĩnh vực kinh tế chủ chốt nhưng tỷ lệ cả hai vợ chồng cùng làm cũng rất thấp (16,9%) và người vợ vẫn là người làm

chính (71%). Như vậy, mặc dù có sự tham gia của nam giới trong sản xuất nông nghiệp, nhưng ở đây, người phụ nữ vẫn đóng vai trò chính trong lĩnh vực này. Điều đó được thể hiện rõ hơn qua các số liệu sau:

Biểu 2: Ai là người chủ yếu tạo ra sản phẩm nông nghiệp của hộ gia đình

Đơn vị: %

Người chủ yếu tạo ra sản phẩm Loại sản phẩm	Vợ	Chồng	Cả hai	Người khác	Tổng
Lương thực, thực phẩm tiêu dùng	51,04	4,16	40,16	4,06	100
Lương thực, thực phẩm để bán	46,42	4,38	48,80	2,38	100

Nguồn lương thực, thực phẩm có ý nghĩa quan trọng đối với các gia đình nông thôn, nhưng lại chỉ có 21% trong tổng số các hộ gia đình được hỏi khẳng định điều đó. Trong 100 gia đình được hỏi có tới 12,0% số hộ khẳng định họ có cuộc sống khá giả là do đầu tư thêm ruộng và phát

triển chăn nuôi theo phương thức kinh doanh. Rõ ràng, phát triển nông nghiệp theo hướng đa dạng cơ cấu cây trồng, vật nuôi và sản xuất hàng hoá cũng là con đường làm giàu ở nông thôn. Biểu 3 sẽ phân tích mức thu nhập năm 1996 của 100 hộ gia đình từ nông nghiệp.

Biểu 3: Thu nhập từ nông nghiệp

Đơn vị: %

Nguồn thu nhập Mức thu	Lúa	Hoa màu	Chăn nuôi
Dưới 1 triệu	5,1	14,3	15,8
Từ 1-2 triệu	21,4	71,4	28,9
Từ 2-4 triệu	39,8	14,3	43,4
Từ 4-6 triệu	23,5	0	6,6
Từ 6-10 triệu	9,2	0	1,3

Những số liệu trên đây cho thấy, các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp chủ yếu như trồng lúa, trồng màu và chăn nuôi đã mang lại nguồn thu nhập không nhỏ cho hộ gia đình. Các lĩnh vực này không chỉ đảm bảo lương thực, thực phẩm cho các hộ mà còn có vai trò tích lũy. Đối với không ít gia đình, số tiền mặt thu nhập từ nguồn này trở thành nguồn vốn chính để họ đầu tư phát triển các ngành nghề khác.

Nhìn lại, lao động nông nghiệp ở Thanh Hà chủ yếu do phụ nữ đảm nhiệm. Họ không những là người trực tiếp sản xuất mà còn quyết định phương hướng sản xuất. Điều đó có nghĩa, phụ nữ Thanh Hà đóng vai trò chính trong sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình. Họ chính là người tạo ra nguồn lợi kinh tế từ nông nghiệp.

2. Vai trò của phụ nữ trong buôn bán, dịch vụ

Mặc dù không gần đường quốc lộ và các trung tâm kinh tế- xã hội lớn, nhưng buôn bán dịch vụ ở Thanh Hà phát triển khá đa dạng, bao gồm cả buôn bán đường xa, buôn bán quanh khu vực hay trong địa bàn xã. Buôn bán, dịch vụ thu hút lực lượng lao động khá lớn ở Thanh Hà và trong số này, phụ nữ chiếm tới 70%. Những mặt hàng mà thương nhân ở đây buôn bán kinh doanh chủ yếu là nông sản, thực phẩm, vật tư nông nghiệp, vật liệu sản xuất hàng thủ công, hàng thủ công xuất khẩu, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng...

Tỷ lệ các hộ gia đình chuyên buôn bán dịch vụ chưa nhiều. Các hộ chủ yếu kết hợp giữa làm ruộng và buôn bán, chăn nuôi và buôn bán, sản xuất hàng thủ công và buôn bán... Sự kết hợp đa dạng này khiến cho 88% số hộ gia đình có nguồn thu nhập từ phát triển kinh tế hỗn hợp.

Nguồn thu từ buôn bán dịch vụ của các hộ gia đình Thanh Hà bao giờ cũng lớn hơn các ngành kinh tế khác nhưng hầu như chưa có gia đình nào bỏ đồng ruộng để chuyển hẳn sang thuần kinh doanh buôn bán - mặc dù mọi người đều nhận thức buôn bán cho thu nhập tốt hơn làm ruộng.

Buôn bán, dịch vụ ở đây có thể phân ra thành hai loại: buôn bán lớn (vốn lớn, và buôn xa) và buôn bán vừa và nhỏ (vốn nhỏ, phạm vi hoạt động quanh vùng hay trong địa bàn xã). Buôn bán lớn chủ yếu do nam giới đứng tên kinh doanh và đảm nhiệm. Buôn bán lớn đòi hỏi phải đi xa, di chuyển nhiều, chấp nhận vất vả, tính toán căng thẳng, dám phiêu lưu mạo hiểm. Được thì lãi suất lớn nhưng rủi ro thất bại cũng mất lớn. Buôn bán nhỏ chủ yếu do phụ nữ đảm nhiệm trong khuôn khổ mô hình kinh tế hộ hỗn hợp, bao gồm cả làm ruộng, chăn nuôi, thuê ren... Các mặt hàng và khối lượng hàng cũng không thuần nhất. Dạng buôn bán này vốn ít, gần nhà, tương đối ổn định, chắc ăn, lãi ít nhưng an toàn.

Qua khảo sát 100 hộ gia đình tại địa

phương trong đó có 43 hộ tham gia buôn bán dịch vụ cho thấy, tương quan giữa vợ

và chồng trong buôn bán dịch vụ như sau:

Biểu 4: Người đảm nhiệm chính trong buôn bán dịch vụ

	Vợ	Chồng	Cả hai	Người khác	Tổng
Dịch vụ buôn bán	55,8	28,9	14	2,3	100

Đơn vị: %

Rõ ràng, phụ nữ - người đảm nhiệm chính công việc buôn bán dịch vụ chiếm gần gấp đôi so với người chồng (vợ: 55,8%, chồng: 27,9%) và tỷ lệ cả hai vợ chồng thực hiện công việc này cũng rất thấp (14%). Vì đảm nhiệm chính trong công việc buôn bán dịch vụ nên các quyết định trong lĩnh vực này đa số cũng thuộc về người vợ (vợ 40%, chồng 32,72%). Tuy nhiên, buôn bán kinh doanh là nhập cuộc thương trường, đòi hỏi chủ nhân phải có

đầu tư cao về trí tuệ, hiểu biết và có vốn nên về phương hướng kinh doanh tỷ lệ cả hai vợ chồng cùng bàn bạc và quyết định lại khá cao (21,81%).

Buôn bán dịch vụ không phải là lĩnh vực thu hút nhiều lao động nhất ở Thanh Hà nhưng chúng tôi lại thấy đây là nghề mang lại thu nhập cao nhất. Trong 43 gia đình của 100 hộ được khảo sát có buôn bán dịch vụ thì thu nhập tiền mặt từ nghề này năm 1996 như sau:

Biểu 5: Tỷ lệ thu nhập từ buôn bán dịch vụ

Từ 1-2 triệu đồng	22,5
Từ 2-4 triệu đồng	25,0
Từ 4-6 triệu đồng	17,5
Từ 6-10 triệu đồng	27,5
Trên 10 triệu đồng	2,5

Đơn vị: %

So sánh mức độ thu nhập của các gia đình có nguồn thu nhập khác nhau sẽ thấy

buôn bán dịch vụ là lĩnh vực mang lại nguồn thu nhập lớn hơn cả.

Biểu 6: So sánh mức thu nhập từ các nguồn thu (mức thu nhập từ 6 triệu đồng trở lên)

	Đơn vị: %
Buôn bán dịch vụ	30
Làm thuê	26
Thủ công nghiệp	23
Trồng lúa	10,2
Chăn nuôi	7,9

Như vậy, buôn bán dịch vụ là lĩnh vực kinh tế đang hình thành và phát triển ở các hộ gia đình Thanh Hà. Mặc dù buôn bán dịch vụ ở đây chủ yếu vẫn còn ở trình độ thấp - buôn bán nhỏ là chính và gắn chặt với sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp nhưng trên thực tế đã trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển của buôn bán dịch vụ ở nông thôn và người phụ nữ đang thực sự là lực lượng chính (chiếm 70%). Điều này càng thể hiện rõ vai trò quan trọng của họ trong việc mang lại nguồn thu bằng tiền mặt cho gia đình.

3. Vai trò của phụ nữ trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp

Nét nổi bật của Thanh Hà là sản xuất hàng thủ công xuất khẩu. Chính nghề thủ công này đã biến Thanh Hà trở thành một xã phát triển về kinh tế- xã hội hàng đầu của huyện Thanh Liêm. Nghề thủ công ở đây đã có truyền thống trên 300 năm, nhưng thời kỳ đổi mới chính là giai đoạn phát triển rực rỡ nhất. Trong vòng 7-8 năm qua, Thanh Hà đã thành lập 24 tổ hợp sản xuất,

có trên 20 ông chủ tư nhân và một công ty trách nhiệm hữu hạn... Nghề này đã thu hút trên 3.000 lao động quanh năm. Thanh Hà còn là đầu mối cung cấp cho hơn 20 xã trong và ngoài huyện đến nhận hàng gia công.

Nghề thủ công xuất khẩu thu hút nhiều lao động nhất ở đây, không những khai thác được nguồn lao động dư thừa của nông nghiệp mà còn tận dụng cả lao động trẻ em và của người cao tuổi. Nghề thủ công được thực hiện tại các gia đình và không phải đầu tư vốn nên không ít hộ ở Thanh Hà tham gia nghề này.

Người làm nghề thủ công ở đây có thể phân chia ra thành hai loại. Một loại là chủ cai thầu và một loại là lao động làm thuê. Chủ cai thầu là người có vốn lớn, trực tiếp ký kết hợp đồng với các công ty xuất nhập khẩu của Hà Nội, Nam Hà, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó về thuê dân địa phương thủ công gia công. Chủ cai thầu chủ yếu là nam giới đứng tên kinh doanh và điều hành nhưng hầu như mọi thành viên trong gia đình đều tham gia, trong đó vai trò của người vợ hết sức quan

trọng. Phụ nữ là người trực tiếp quản lý xuất nhập vật tư, mẫu mã sản phẩm và thu chi. Các ông chồng chủ yếu làm nhiệm vụ quan hệ, giao dịch và ký kết hợp đồng. Rõ ràng là người vợ thực sự là đồng chủ thể cai thầu. Chính các gia đình cai thầu này đã phát lên giàu có khá nhanh trong mấy năm đổi mới vừa qua. Những ngôi nhà 3-4 tầng sang trọng, đầy đủ tiện nghi ở Thanh Hà hiện nay đa số là nhà của các ông chủ thầu thuê ren xuất khẩu.

Loại thứ hai là lực lượng thuê ren thuê làm việc tại nhà. Họ nhận nguyên vật liệu và mẫu mã hàng từ các chủ cai thầu để gia công. Số người này chủ yếu là phụ nữ và trẻ em. Trong lực lượng thuê ren đông đảo ấy, phụ nữ chiếm tới 80%. Lao động thuê ren chỉ thực hiện ở trong nhà mình, không phải tiếp xúc với mưa nắng nhưng cũng đầu tắt mặt tối. Những người được phỏng vấn cho biết, một ngày họ chỉ được ngủ khoảng 5 tiếng, mùa vụ chỉ được ngủ 3-4 tiếng và không ai ngủ trưa cả. Nghề thuê ren có lúc phải làm suốt đêm cho kịp.

Nghề thuê ren đòi hỏi khéo tay và tinh mắt. Nhưng điều kiện làm việc tại nhà vừa không đủ ánh sáng, vừa không có khung cố định nên

họ làm việc rất vất vả. Chúng tôi đã chứng kiến trong các gia đình cả chồng, vợ và con cái ghé sát mặt vào khung thuê và ngồi ngay trên nền nhà. Nhưng tiền công lao động của nghề này rất rẻ mạt: hàng chọn cao cấp mới được 5-6 ngàn đồng/ngày, còn hàng thường, chỉ được 3-4 ngàn đồng/ngày.

Tuy nhiên, nghề thuê ren lại có ý nghĩa hết sức quan trọng với các gia đình ở đây, bởi theo người dân, nếu có việc thì họ làm đêm làm ngày, hoặc họ làm vào lúc nông nhàn, vì thế có tiền mặt để không phải bán thóc.

Khi khảo sát 100 hộ gia đình ở Thanh Hà để tìm hiểu ai là người chủ yếu làm nghề phụ trong các gia đình, kết quả cho thấy: vợ làm là chính - 34,5%; chồng làm là chính - 10,3%; cả hai cùng làm - 40,2% và 14,9% là do con cái đảm nhiệm. Như thế, mặc dù hầu như mọi người đều tham gia làm nghề phụ nhưng tỷ lệ người vợ, người phụ nữ đảm nhiệm vẫn cao nhất.

Thu nhập từ ngành nghề là nguồn thu bằng tiền mặt và chiếm vị trí lớn trong cơ cấu thu nhập của gia đình. Trong 100 hộ được tìm hiểu, thu nhập từ nghề thuê ren năm 1996 cho kết quả như sau:

Biểu 8: Tỷ lệ thu nhập của các gia đình từ nghề thuê

Đơn vị: %

Dưới 1 triệu đồng	6,8
Từ 1 - 2 triệu đồng	20,5
Từ 2 - 4 triệu đồng	27,3

Từ 4 - 6 triệu đồng	21,9
Từ 6 - 10 triệu đồng	12,3
Trên 10 triệu đồng	10,9

Ở đây mức thu nhập từ trên 10 triệu là mức của các ông chủ cai thầu. Còn những người làm thuê có mức thu nhập dưới 10 triệu chiếm 61,5%. Số tiền này mặc dù chưa lớn nhưng lại có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với các gia đình nông thôn, bởi nó không chỉ có vai trò trong sinh hoạt thường nhật của các gia đình - người dân không phải bán thóc để trang trải sinh hoạt mà còn góp phần tích lũy để kiến thiết nhà cửa hay dùng đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, buôn bán, mở mang nghề phụ mới. Đặc biệt, đối với nữ thanh niên, thu nhập từ nghề thuê càng có ý nghĩa bởi họ kiếm được tiền để làm vốn riêng.

Ngành nghề ở Thanh Hà, đặc biệt là nghề thuê ren do thường xuyên mang lại nguồn thu nhập chủ yếu cho các gia đình nên có vai trò chính trong việc nâng cao đời sống trong thời gian qua. Có tới 40,3% số hộ được hỏi khẳng định kinh tế của gia đình họ khá lên là do phát triển ngành nghề. Cùng với buôn bán và chăn nuôi, nghề phụ thuê ren đã tạo ra nguồn tiền mặt cho các gia đình - nguồn tiền mặt này chiếm tới 79% cơ cấu thu nhập của các hộ.

Như vậy, cùng với các thành viên khác của gia đình, người phụ nữ nông thôn đóng vai trò hết sức quan trọng trong phát triển ngành nghề ở Thanh Hà nói chung và có vai trò chính trong thu nhập kinh tế của các hộ gia đình nói riêng. Mặc dù lao động ngành nghề của họ ở đây chưa được trả công cao để tương xứng với sức lực và thời gian bỏ ra nhưng với số lượng lao động chiếm 80% hoạt động ngành nghề, rõ ràng, họ là lực lượng chính tạo nên nguồn thu tiền mặt trong các gia đình.

4. Vai trò của phụ nữ trong công việc nội trợ

Người phụ nữ nông thôn không những cùng chồng tạo nên nguồn sống của gia đình mà hơn thế, họ còn là người thực hiện hầu như tất cả các công việc nội trợ. Các nghiên cứu xã hội học ở nông thôn Việt Nam đã đưa đến kết luận nhất quán như thế. Với phụ nữ Thanh Hà, mặc dù có vai trò quan trọng trong thu nhập nhưng họ hầu như vẫn đảm nhiệm công việc nội trợ như giới nữ ở các vùng nông thôn khác (xem biểu 9).

Biểu 9: Ai thường làm các công việc sau đây

Đơn vị: %

Loại việc	Người làm chính					Tổng
	Vợ	Chồng	Cả hai	Người khác		
1. Lau nhà cửa	69	6	6	19	100	
2. Dọn dẹp nhà cửa	78	2	5	15	100	
3. Giặt giũ	93	1	1	5	100	
4. Đi chợ	65	4	6	25	100	
5. Chăm sóc con	58	5,5	35,4	1,1	100	
6. Dạy con học	28	22,6	42,9	1,19	100	
7. Chăm sóc người già, người ốm	46	4,54	43,2	0	100	
8. Hiếu hỉ	22	55	23	0	100	
9. Họp hành	28	54	17	1	100	
10. Quản lý tiền	63	7	30	0	100	

Biểu trên chưa kể hết các loại công việc nội trợ mà người phụ nữ phải thực hiện, nhưng chỉ cần liệt kê một số đầu việc cũng cho thấy người phụ nữ thực hiện những công việc ấy với tỷ lệ rất cao so với người chồng, nhất là các việc: giặt giũ - 93%, dọn dẹp nhà cửa - 78%, lau nhà cửa - 69% (trong khi theo thứ tự, những công việc này người chồng làm là: 1%, 2% và 6% và cả hai vợ chồng cùng thực hiện là: 1%, 5% và 6%). Nhóm việc thứ hai người phụ nữ thực hiện với tỷ lệ cao là: đi chợ mua

lương thực, thực phẩm - 65%, quản lý tiền - 63% và chăm sóc con - 58% (theo thứ tự những công việc này người chồng thực hiện là: 4%, 7% và 5,5% và cả hai cùng thực hiện là: 6%, 30% và 35%). Nhóm công việc nội trợ thứ ba được khảo sát, tỷ lệ người vợ thực hiện là: dạy con học - 28%, chăm sóc người già, người ốm - 46% (chồng thực hiện: 22,62% và 4,54%; cả hai cùng thực hiện: 42,9% và 43,2%).

Những số liệu cụ thể trên cho thấy các công việc như giặt giũ, dọn dẹp, lau chùi,

quét dọn nhà cửa, đi chợ mua lương thực, thực phẩm... hầu như được coi là của người phụ nữ. Người chồng ít quan tâm đến loại công việc này. Tỷ lệ cả hai vợ chồng cùng thực hiện cao nhất cũng chỉ là 6%. Chỉ có nhóm công việc mặc dù được coi là của phụ nữ nhưng người chồng cũng chia sẻ: quản lý tiền, chăm sóc con, dạy con học và chăm sóc người già, người ốm. Trong các công việc này tỷ lệ cả hai cùng làm thấp nhất là 30% (quản lý tiền) và cao nhất là 43,18% (chăm sóc người già, người ốm). Vì sao những việc này lại thu hút người chồng cùng tham gia chia sẻ với người vợ? Có thể giải thích: dù đây là những việc được xem là nội trợ trong gia đình nhưng rõ ràng ở nông thôn lại không còn là việc vặt, việc nhỏ nữa. Quản lý tiền nong, nuôi dạy con, chăm sóc người già, người ốm

trong mỗi gia đình đều là những chuyện hệ trọng, đòi hỏi sự nỗ lực, đầu tư trí tuệ, sức lực và thời gian của các thành viên chủ chốt. Do đó, để làm tốt các việc này, cả vợ và chồng phải có sự thống nhất. Dù tỷ lệ 2 vợ chồng cùng thực hiện chưa cao song các con số cũng cho thấy rõ thái độ, trách nhiệm và vai trò của cả hai giới.

Nhưng dấu sao, gánh nặng công việc gia đình vẫn đè trên vai người phụ nữ nông thôn. Để hình dung khối lượng công việc gia đình mà người phụ nữ phải thực hiện, có thể khảo sát thêm số người trong các gia đình. Bởi lẽ khối lượng công việc gia đình nhiều hay ít, lớn hay nhỏ phụ thuộc vào số thành viên này. Có thể số đầu việc nội trợ không thay đổi nhưng những công việc nội trợ ở gia đình ít người và gia đình nhiều người là hoàn toàn khác nhau.

Biểu 10: Số người trong gia đình

Đơn vị : %

Gia đình 1 - 2 người	3%
Gia đình 3 - 4 người	30%
Gia đình 5 - 6 người	52%
Gia đình 7 - 8 người	12%
Gia đình trên 8 người	3%

Như vậy, trong số hộ được khảo sát, có tới 67% có trên 5 người, trong đó 12% gia đình có từ 7 - 8 người và 3% gia đình có trên 8 người. Với số thành viên như thế, việc chuẩn bị cơm nước cho cả nhà, việc

giặt giũ quần áo, dọn dẹp nhà cửa, chăm sóc con nhỏ và người già ... là hết sức nặng nhọc. Những công việc này hầu như lại do phụ nữ thực hiện và qua đó, càng thấy rõ vai trò của họ trong công việc nội trợ.

Hầu như mọi người đều thống nhất rằng phụ nữ nông thôn hết sức vất vả khi họ phải đảm nhận cả hai vai trò sản xuất và nội trợ. Dưới góc độ kinh tế, khi người phụ nữ nông thôn là một trong những chủ thể chính tạo lập kinh tế của gia đình nhưng với khối lượng lớn công việc mà họ phải

thực hiện, rõ ràng một mặt đã làm suy giảm sức lực của họ và mặt khác, cũng cản trở trong sản xuất kinh doanh. Vì vậy, nếu so sánh tương quan giữa vợ và chồng trong đóng góp kinh tế gia đình bằng tiền mặt, sẽ thấy đa phần người chồng có đóng góp lớn hơn (xem Biểu 11)

Biểu 11: Ai là người đóng góp chính cho thu nhập của gia đình

Đơn vị : %

Vợ	26,26
Chồng	32,32
Cả hai	41,41
Người khác	11

Qua biểu trên, tỷ lệ cả hai vợ chồng cùng đóng góp là cao nhất: 41%; còn tương quan đóng góp giữa vợ và chồng chênh nhau 6% (chồng hơn vợ). Nhưng ở đây có 2 điều cần lưu ý:

1. Người chồng hầu như chỉ tập trung vào công việc tạo thu nhập nhưng vai trò của họ cũng không quá chênh lệch so với người vợ.

2. Người vợ rõ ràng có vai trò kinh tế khá lớn, và dù kém hơn người chồng, nhưng không quá chênh lệch. Hơn thế, nếu lượng giá được công việc gia đình thì rõ ràng người phụ nữ nông thôn sẽ có đóng góp lớn hơn người chồng trong vai trò xây dựng và tạo lập gia đình. Như vậy, rõ ràng người phụ nữ là chủ thể chính của gia đình.

Tìm hiểu vai trò của phụ nữ nông thôn người Việt qua trường hợp ở xã Thanh Hà, chúng tôi rút ra một số nhận xét sau:

1. Phụ nữ là người đảm nhiệm chính trong sản xuất nông nghiệp. Năng suất lúa ở đây khá cao và chăn nuôi đã bước đầu theo hướng sản xuất hàng hoá nhưng do đất đai quá ít nên nhìn chung nông nghiệp không phải là ngành kinh tế chính của các hộ gia đình.

2. Buôn bán dịch vụ khá phát triển và mang lại nguồn thu nhập tương đối cao với các gia đình phát triển buôn bán kinh doanh. Lực lượng lao động nữ tham gia

buôn bán chủ yếu là buôn bán nhỏ, vốn ít và lãi suất chưa cao. Với đa số phụ nữ, buôn bán vẫn là việc làm thêm lúc nông nhàn - đó là kết hợp buôn bán và sản xuất nông nghiệp, buôn bán với chăn nuôi... Vì thế, dù phụ nữ tham gia buôn bán, dịch vụ nhiều nhưng nguồn thu từ buôn bán của họ chưa đảm bảo cho gia đình cuộc sống sung túc.

3. Nghề thủ công thu hút lao động nữ đông nhất ở đây nhưng tiền công lao động rất thấp. Nghề thủ công xuất khẩu ở Thanh Hà rất thất thường, nhất là trong thời điểm hiện nay, nhiều chủ cai thầu bị phá sản và không ít lao động nữ khó khăn trong thanh toán tiền công.

4. Một cản trở lớn đối với phụ nữ nông thôn trong phát triển kinh tế hộ gia đình là công việc nội trợ đã tiêu tốn nhiều thời gian và sức lực của họ, hạn chế họ nâng cao trình độ văn hoá, nhận thức xã hội, trình độ nghề nghiệp và hưởng thụ văn hoá.

5. Thực tế trên đã hạn chế vai trò của người phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ gia đình, trong tương quan so sánh với vai trò và địa vị kinh tế của người chồng. Vì sao hầu như đa số chị em phụ nữ ở Thanh Hà đều đánh giá cao vai trò kinh tế của chồng mình? Qua tìm hiểu chúng tôi nhận thấy rằng nam giới ở đây chủ yếu đi làm xa nhà. Họ rất ít làm nông nghiệp, rất ít làm ngành nghề. Khác với phụ nữ, khi

buôn bán họ thường buôn bán lớn hoặc làm chủ các cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng... Và khi làm nghề phụ họ lại tập trung vào các ngành nghề được trả công cao như xây dựng, làm gạch ngói, vận tải, mộc, thợ sắt, xay xát... Hơn thế, do không phải trực tiếp chăm lo công việc gia đình nên họ hoàn toàn chuyên tâm vào công việc làm ăn. Vì vậy, nguồn thu nhập tiền mặt mà họ mang về cho gia đình thường khá hơn so với người vợ.

Cố nhiên, sự đánh giá của phụ nữ và người dân địa phương về vai trò và địa vị kinh tế của người vợ và người chồng là theo cách nhìn và quan niệm của họ. Khi xem xét một cách tổng thể, cho thấy vai trò của người phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ gia đình rất lớn và hoàn toàn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội nông thôn trong giai đoạn hiện nay.

Để đưa gia đình thoát khỏi tình trạng nghèo đói, mọi thành viên hầu như không tiếc công sức và thời gian để tạo nguồn thu nhập và một sự phân công lao động, phân công vai trò kinh tế trong gia đình sao cho phù hợp với lợi ích chung là điều mà mọi thành viên đều dễ chấp nhận. Nhìn nhận như thế ta sẽ thấy vị trí và vai trò lớn của người phụ nữ trong các gia đình nông thôn hiện nay.